

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 06/2023/HSST

Ngày: 13- 01- 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Minh Sơn  
2. Ông Phạm Xuân Đính

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Bò Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2022/HSST ngày 16 tháng 12 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/HSST-QĐ ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

**DIỆP VIỆT T**, sinh năm 1994 tại Trà Vinh; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ấp B, xã Q, huyện L, tỉnh Bình Phước ; Nghề nghiệp: Công nhân; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; **Con ông Diệp Văn Đ**, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; chồng Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1994; con: 02 con sinh năm 2015 và 2018; Tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 19/10/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Trần Thị Tường V, sinh năm 2002; HKTT: Ấp Q, xã Th huyện V, thành phố Cần Thơ ; chỗ ở: Tổ 3, ấp S, xã Nh, thị xã C, tỉnh Bình Phước . ( vắng mặt)

Võ Thị Ngọc N, sinh năm 2000; HKTT: Ấp Q, xã Th huyện V, thành phố Cần Thơ ; chỗ ở: Ấp S, xã Nh, thị xã C tỉnh Bình Phước . ( vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

DIỆP VIỆT T , Trần Thị Tường V và Võ Thị Ngọc N cùng làm công nhân tại công ty CPV Food thuộc khu công nghiệp Becamex- Bình Phước. Khoảng 18 giờ ngày 03/10/2022, chị V và N đến công ty làm ca đêm. Trước khi vào ca làm, chị N gửi điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh vào balo của chị V , rồi đi để balo tại bàn của canteen “SLH” công ty. Sau đó, N và V vào ca làm việc.

Khoảng 05 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2022, T đi đến khu vực canteen “SLH” của công ty để uống nước. Tại đây, T thấy 01 túi xách, màu đen và quan sát không có người trông coi nên lén lút, bí mật dùng tay mở túi xách lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng của chị Trần Thị Tường V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh của chị Võ Thị Ngọc N . Sau khi chiếm đoạt được 02 điện thoại di động trên, T cất giấu vào túi áo khoác đang mặc. Sau khi tan ca, T mang 02 điện thoại trên về nhà tại ấp B, xã Q huyện L , cất giấu trong phòng ngủ.(BL 70-78)

Sau khi phát hiện mất 02 điện thoại di động trên, các bị hại trình báo công an. Ngày 10/10/2022, qua khám xét khẩn cấp, Công an thị xã Chơn Thành phát hiện T đang cất giấu tài sản trộm cắp tại nhà riêng nên bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/KLDG-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Chơn Thành xác định trị giá điện thoại Samsung Galaxy A7, màu xanh của chị Võ Thị Ngọc N , đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.000.000 đồng; điện thoại Samsung Galaxy A50, màu trắng của chị Trần Thị Tường V , đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.500.000 đồng.(BL 29-30)

Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của chị Võ Thị Ngọc N ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của chị Trần Thị Tường V . Vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu. (Bl 55-56); Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu Camera của DIỆP VIỆT T thực hiện hành vi phạm tội, chuyển theo hồ sơ vụ án (BL 46);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bản cáo trạng số 02/CTr-VKS, ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo DIỆP VIỆT T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 10 tháng tù giam;

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

DIỆP VIỆT T, Trần Thị Tường V, Võ Thị Ngọc N cùng làm công nhân tại công ty CPV Food thuộc khu phố 5, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Ngày 03/10/2022 V và N đến công ty làm ca đêm, trước khi vào ca làm thì N và V để điện thoại trong ba lô của V rồi để ba lô tại bàn của căn tin “SLH” rồi N và V vào ca làm việc. Đến khoảng 05 giờ ngày 04/10/2022 DIỆP VIỆT T đến khu vực căng tin “SLH” của công ty để uống nước và thấy 01 túi xách màu đen. Thì quan sát không thấy có người trông coi nên T đã lén lút dùng tay mở túi xách lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50, màu trắng của chị Trần Thị Tường V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh của chị Võ Thị Ngọc N rồi cất giấu vào túi áo khoác đang mặc, sau khi tan ca T mang 02 điện thoại vừa lấy trộm được về nhà cất giấu trong phòng ngủ. Kết luận định giá xác định giá trị điện thoại Samsung Galaxy A7, màu xanh tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.000.000 đồng; điện thoại Samsung Galaxy A50, màu trắng tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản DIỆP VIỆT T chiếm đoạt là 4.500.000 đồng.

Xét thấy: Hành vi của T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. T phạm

tội với lỗi cố ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, hành vi của DIỆP VIỆT T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 02/CTr-VKS, ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính của gia đình, có con còn nhỏ nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, xét thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thời gian tạm giữ 09 ngày chưa đủ để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như phòng ngừa chung.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động Samsung Galaxy A7 của chị Võ Thị Ngọc N ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 của chị Trần Thị Tương V . Vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu Camera của DIỆP VIỆT T thực hiện hành vi phạm tội, chuyển theo hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo DIỆP VIỆT T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. **Về hình phạt:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo DIỆP VIỆT T 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/10/2022 đến 19/10/2022;

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN –  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Đỉnh**

**Phạm Minh Sơn**

**Dương Thị Thúy**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Thúy**